

Bản án số: 820/2023/HSPT

Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Phí Thành Chung

2. Ông Bùi Đức Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 635/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lường Khắc N, sinh năm 1997.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Lường Khắc L (đã chết) và bà Lê Thị B; có vợ Hoàng Thị V và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000201 lập ngày 02/3/2023 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

2. Cao Văn T, sinh năm 1997.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Cao Văn K và bà Phạm Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000202 lập ngày 02/3/2023 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo Lương Khắc N và bị cáo Cao Văn T: Bà Vũ Thị Hồng Lý và bà Lê Thị Thuỷ, Luật sư của Công ty Luật TNHH Số 368, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Bị hại: Anh Bùi Văn D, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn R, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hoá; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Khắc N có quan hệ quen biết với anh Bùi Văn D từ cuối năm 2019. Khoảng tháng 08 năm 2020, N cho anh D vay 1.000.000 đồng, sau đó N nhiều lần đòi tiền nhưng anh D trốn tránh và không trả tiền cho N. N nảy sinh ý định dụ anh D đến gặp để đòi nợ.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, N ra thành phố Hà Nội và làm thuê tại khu vực phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong thời gian này, N biết anh D đang làm thuê tại Hà Nội nên đầu tháng 01 năm 2021, N tự lập tài khoản Facebook tên “Phương Nguyễn”, tải ảnh gái xinh trên mạng Internet rồi kết bạn với Facebook “D Con” của anh D mục đích dụ anh D đến gặp mặt để đòi tiền nợ. Sau khi nói chuyện với anh D được khoảng 02 ngày, anh D đồng ý gặp N ở cây ATM trước cổng Trường Đại học Phenika, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngày 24/01/2021, N rủ bạn là Cao Văn T đi cùng để đòi nợ anh D, N nói với T: “thằng D nó láo lừa tiền em 1.000.000 đồng, lát anh đi với em đòi nợ, đánh cảnh cáo cho nó sợ”, T đồng ý đi cùng N và thống nhất yêu cầu anh D trả số tiền 2.000.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền anh D nợ N và 1.000.000 đồng công N và T đi lại. N hẹn T tại cổng chào Khu Đô thị Đô

Nghĩa rồi cùng đi xe máy Honda Exciter màu xanh, BKS: 36D1-316.72 đến điểm hẹn với D.

Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2021, N, T gặp nhau và đợi anh D trên vỉa hè gần Trường Đại học Phenika. Khoảng 10 phút sau, anh D điều khiển xe máy chở anh Bùi Văn Quyên, sinh năm 2003, ĐKHKT: xã Thành Long, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa đến. N chỉ cho T biết anh D và nói: “Thằng đây nợ tiền em”. Khi thấy anh D dừng xe, T chạy lại, kẹp cổ, kéo anh D xuống xe, lôi đến ghế đá gần cây ATM trước cổng Trường Đại học Phenika. N dùng tay tát vào mặt anh D. T dùng tay đấm vào mặt, đầu của anh D, dùng chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa đánh vào đầu anh D rồi cởi chiếc giày bằng vải da, đang đi ở chân và dùng giày đánh vào mặt anh D, vừa đánh vừa bắt anh D trả tiền. N dùng tay đấm 02-03 nhát vào mặt anh Quyên. N nói với T: “Đánh cảnh cáo nó thế thôi anh” rồi đi lại chỗ ghế đá anh D và T đang ngồi, N nói: “Mày trả tiền cho anh” thì anh D nói là không có tiền và xin đi cầm cố điện thoại lấy tiền trả cho N nhưng N không đồng ý. N nhìn thấy trong túi quần bên phải của anh D có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3 màu xanh, vỏ màu đen. N nói với anh D: “Mày đưa điện thoại đây để làm tin, mai mang tiền lên lấy lại điện thoại”. Lúc này, N đang đứng, T ngồi bên cạnh giữ không cho anh D chạy. Anh D rút điện thoại trong túi quần ra đưa cho N. N yêu cầu anh D mở mặt khóa điện thoại, do anh D sợ nên phải mở mặt khóa cho N, N nói: “Mai mày cầm hai triệu lên gặp tao để lấy điện thoại về” rồi N cho anh D số điện thoại 0983.531.611 bảo anh D khi nào có tiền thì gọi cho N để lấy điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại của anh D, N cùng T đi về. N đưa T về đến Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, sau đó T tự đi về nơi ở. N về công trường nghỉ ngơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh D nhắn tin cho N nói là muốn đến chuộc điện thoại, N không đồng ý và nói để ngày mai, chỉ cần mang 1.000.000 đồng đến để chuộc lại điện thoại, anh D đồng ý. Đến ngày 25/01/2021, N đi làm tại công trường ở số 58 Tây Hồ và cầm theo chiếc điện thoại di động của anh D, hẹn anh D đến chuộc điện thoại nhưng không thấy anh D đến. Trưa cùng ngày, N phát hiện bị mất chiếc điện thoại của anh D. N thông báo lại cho anh D và nói là tiền nợ anh D đã trả xong.

Hậu quả: anh Bùi Văn D bị thương tích: 01 vết tím bầm ở vành tai bên trái, 01 vết thâm ở vùng mắt bên trái, 01 vết bầm ở môi dưới bên trái.

Sau sự việc, anh Bùi Văn D đến Công an phường Yên Nghĩa trình báo. Ngày 21/02/2023, Lương Khắc N và Cao Văn T đến Công an quận Hà Đông xin đầu thú và khai nhận hành vi.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 điện

thoại nhãn hiệu Realme 3 màu xanh, dung lượng 32GB, Ram 3GB, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, giá trị 2.000.000 đồng.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm, chiếc giày mà Cao Văn T dùng để đánh anh D. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động của anh Bùi Văn D, N khai quá trình làm việc tại công trường ở số 58 Tây Hồ đã làm rơi mất chiếc điện thoại trên nhưng không nhớ chính xác địa điểm. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với các anh Bùi Văn D, Bùi Văn Quyên nhưng các anh D, Quyên từ chối giám định. Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải đi giám định nhưng các anh D, Quyên kiên quyết từ chối việc dẫn giải. Do thương tích không đáng kể nên các anh D và Quyên có đơn xin rút yêu cầu, không có đề nghị gì đối với thương tích của mình.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, gia đình Lương Khắc N, Cao Văn T đã bồi thường cho anh Bùi Văn D số tiền 4.900.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự; đồng thời, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N và T.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Lương Khắc N, Cao Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 133/CT-VKS-HĐ ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lương Khắc N và Cao Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Lương Khắc N và bị cáo Cao Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lương Khắc N 07 năm tù. T hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 07 năm tù. T hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 17 và 19/7/2023, bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Bùi Văn D trình bày, sau khi vụ án được xét xử sơ thẩm, anh không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tại phiên toà hôm nay anh D tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, Luật sư của bị cáo Lường Khắc N giao nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, bị cáo đã cứu giúp người bị đuối nước và tham gia tích cực vào công tác xã hội tại địa phương; Luật sư của bị cáo Cao Văn T giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo là người dân tộc thiểu số, bố của bị cáo đã có hành vi cứu giúp người bị đuối nước, gia đình bị cáo đã tham gia tích cực vào công tác xã hội tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có một phần lỗi khi vay tiền của bị cáo Lường Khắc N nhưng trốn tránh nghĩa vụ hoàn trả, tại phiên toà bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cụ thể:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Lường Khắc N từ 06 năm - 06 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 06 năm – 06 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, việc các bị cáo sử dụng mũ bảo hiểm bằng nhựa đánh anh D để cướp tài sản chưa đủ căn cứ để xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự do mũ bảo hiểm không phải là “hung khí nguy hiểm”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để gia đình thay mặt các bị cáo, bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình bị cáo Lường Khắc N thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, tại địa phương bị cáo luôn tích cực trong công tác xã hội, bị cáo đã có hành vi cứu giúp người bị tai nạn đuối nước; bị cáo Cao Văn T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), bố của bị cáo Cao Văn T (ông Cao Văn Khanh) đã cứu giúp một cháu bé bị đuối nước, gia đình bị cáo luôn tích cực trong công tác xã hội tại địa phương; bị hại cũng có lỗi khi vay tiền bị cáo nhưng trốn tránh nghĩa vụ hoàn trả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm e, i, x, r, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T, căn cứ vào lời khai của bị hại, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Do anh Bùi Văn D trốn tránh không trả Lường Khắc N số tiền vay 1.000.000 đồng nên ngày 24/01/2021, N rủ bạn là Cao Văn T đi cùng đến điểm hẹn tại cây ATM trước cổng Trường Đại học Phenika, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để đòi nợ anh D. N và T thống nhất đánh cảnh cáo anh D và yêu cầu anh D trả 2.000.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền anh D nợ N và 1.000.000 đồng là tiền công N và T đi lại.

Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2021, N và T đợi anh D trên vỉa hè gần Trường Đại học Phenika. Khi anh D điều khiển xe máy chở anh Quyên đến và dừng xe, T chạy lại, kẹp cổ, kéo anh D xuống xe, lôi đến ghế đá. N dùng tay tát vào mặt anh D. T dùng tay đâm vào mặt, đầu của anh D, dùng chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa đánh vào đầu anh D, dùng chiếc giày bằng vải da đánh vào mặt anh D, vừa đánh vừa bắt anh D trả tiền. N dùng tay đâm 02-03 nhát vào mặt anh Quyên. N yêu cầu anh D đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3 cho N và yêu cầu anh D ngày hôm sau mang 2.000.000 đồng đến để lấy điện thoại về. Ngày hôm sau, N làm mất chiếc điện thoại của anh D. N thông báo lại cho anh D và nói là tiền nợ anh D đã trả xong. Gia đình N và gia đình T đã bồi thường cho anh D số tiền 4.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T đã cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù anh Bùi Văn D từ chối giám định thương tích, tuy nhiên xét thấy mũ bảo hiểm bằng nhựa mà Cao Văn T sử dụng trong quá trình phạm tội là vũ khí, phương tiện nguy hiểm; các bị cáo Lường Khắc N, Cao Văn T là đồng phạm trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Khắc N và bị cáo Cao Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để gia đình thay mặt các bị cáo, bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, Luật sư của bị cáo Lương Khắc N xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, bị cáo đã cứu giúp người bị đuối nước và tham gia tích cực vào công tác xã hội tại địa phương (có xác nhận của UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá). Luật sư của bị cáo Cao Văn T giao nộp tài liệu thể hiện bố của bị cáo (ông Cao Văn Khanh) có công cứu một cháu bé bị tai nạn đuối nước, gia đình bị cáo đã tham gia tích cực vào công tác xã hội tại địa phương (có xác nhận của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá), bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo Lương Khắc N, Cao Văn T chủ động bàn nhau đánh cảnh cáo để anh D sợ và yêu cầu anh D trả số tiền 2.000.000 đồng; trên thực tế, ngay khi nhìn thấy anh D, bị cáo T đã chạy lại, kẹp cổ, kéo anh D xuống xe, lôi đến ghế đá, bị cáo N dùng tay tát vào mặt anh D. Tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, không phải là tội ít nghiêm trọng. Các bị cáo có trình độ văn hóa lớp 9/12, đang sinh sống, làm việc ở thành phố Hà Nội; các bị cáo đầu thú, không phải tự thú; các bị cáo không phải là người có công với cách mạng hoặc là cha, chồng, con của liệt sỹ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm e, i, m, r, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi khi vay tiền của bị cáo Lường Khắc N nhưng trốn tránh nghĩa vụ hoàn trả, tại phiên tòa, bị hại tiếp tục có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm; đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Lường Khắc N 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lường Khắc N và bị cáo Cao Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/9/2023.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm